

Số: /KH-UBND

Đông Hải, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 trên địa bàn phường Đông Hải theo chuẩn nghèo quốc gia áp dụng cho giai đoạn 2022 - 2025.

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Nghị định số 30/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022- 2025; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Thực hiện Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 25/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Ủy ban nhân dân phường Đông Hải xây dựng Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 trên địa bàn phường Đông Hải theo chuẩn nghèo quốc gia áp dụng cho giai đoạn 2022 - 2025 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổng hợp, phân loại và lập danh sách chi tiết các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn phường theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ Quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 làm cơ sở thực hiện các chính sách

giảm nghèo và an sinh xã hội năm 2026; đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2025 của phường.

- Thu thập thông tin, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 theo quy định tại Điều 4, 5 và 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg để làm cơ sở hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế theo quy định.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong rà soát, thu thập cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo để kết nối với cơ sở dữ liệu về dân cư. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân, tuyệt đối không bỏ sót hộ nghèo, hộ cận nghèo, không chạy theo thành tích làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương.

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình phải thực hiện đúng quy trình, bảo đảm trung thực, khách quan, công khai, minh bạch.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG, PHẠM VI RÀ SOÁT

- Phạm vi thực hiện: Trên toàn địa bàn phường Đông Hải.

- Đối tượng thực hiện rà soát: Các hộ gia đình trên địa bàn phường.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Quy định về chuẩn nghèo theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ:

1. Các tiêu chí thu nhập

- Khu vực nông thôn: 1.500.000 đồng/người/tháng.

- Khu vực thành thị: 2.000.000 đồng/người/tháng.

2. Tiêu chí mức độ thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản

a) Các dịch vụ xã hội cơ bản (06 dịch vụ): việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin.

b) Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản (12 chỉ số): việc làm, người phụ thuộc trong hộ gia đình, dinh dưỡng, bảo hiểm y tế, trình độ giáo dục của người lớn, tình trạng đi học của trẻ em, chất lượng nhà ở, diện tích nhà ở bình quân đầu người, nguồn nước sinh hoạt, nhà tiêu hợp vệ sinh, sử dụng dịch vụ viễn thông, phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

3. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025.

3.1. Chuẩn hộ nghèo

a) Khu vực nông thôn: là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

b) Khu vực thành thị: là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

3.2. Chuẩn hộ cận nghèo

a) Khu vực nông thôn: là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

b) Khu vực thành thị: là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

3.3. Chuẩn hộ có mức sống trung bình

a) Khu vực nông thôn: là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

b) Khu vực thành thị: là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

4. Thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo để đánh giá kết quả thực hiện Chương trình giảm nghèo năm 2025 và làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội năm 2026 và các năm tiếp theo.

- Căn cứ thực hiện: Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Nghị định số 30/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

- Quy trình thực hiện: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021, Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2026 - 2030 sẽ được triển khai bổ sung khi có chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

5. Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình để làm cơ sở hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế.

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại, Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

6. Phúc tra kết quả rà soát.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có ý kiến khiếu nại của người dân về kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, Ban chỉ đạo cấp trên tổ chức phúc tra lại kết quả rà soát trên địa bàn theo quy định.

Danh sách các hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình được niêm yết công khai tại Nhà Văn hóa tổ dân phố và trên hệ thống loa phát thanh của địa phương để Nhân dân biết, trước khi Ủy ban nhân dân phường làm thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành theo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố.

V. TỔNG HỢP, BÁO CÁO KẾT QUẢ RÀ SOÁT

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tham mưu Ủy ban nhân dân phường tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường kèm theo hệ thống mẫu, biểu báo cáo theo hướng dẫn tại Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021, Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. THỜI GIAN TIẾN HÀNH

1. Từ ngày 01/10/2025 đến ngày 20/10/2025

- Xây dựng kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn phường năm 2025 theo chuẩn nghèo quốc gia áp dụng cho giai đoạn 2022- 2025.

- Ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch, thành lập Ban chỉ đạo và Tổ giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; tổng hợp hệ thống văn bản, hệ thống chỉ tiêu rà soát, lập phiếu rà soát,... tài liệu nghiệp vụ rà soát, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn phường năm 2025 phục vụ kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Hỗ trợ, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của các Tổ dân phố, cán bộ liên quan đến việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn quận năm 2025.

2. Từ ngày 21/10/2025 đến ngày 30/11/2025

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, tiến hành rà soát theo quy trình; tổ chức thu thập cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 phục vụ kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Tổ chức triển khai thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo ở các địa phương bảo đảm an toàn, công khai, minh bạch theo quy định.

- Tổng hợp báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 gửi Ủy ban nhân dân thành phố (*qua Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp*) **trước ngày 10/11/2025**;

- Tổng hợp báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo gửi Ủy ban nhân dân thành phố (*qua Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp*) **trước ngày 25/11/2025**.

- Từ 10/11/2025 đến 30/11/2025, Ủy ban nhân dân phường tiến hành phúc tra, rà soát, nghiệm thu và tổng hợp kết quả chính thức kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn quốc gia trên địa bàn phường.

3. Từ ngày 01/12/2025 đến ngày 10/12/2025

- Tổng hợp, phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn, lập và xác nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo; hoàn thiện các biểu mẫu báo cáo theo quy định và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Thực hiện công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2025, thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thu thập cơ sở dữ liệu thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo; tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn và danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để theo dõi, quản lý và báo cáo về Ủy ban nhân dân thành phố (*qua Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp*) **trước ngày 10/12/2025**.

VII. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân phường xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 trên địa bàn phường.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường thành lập Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn phường năm 2025 theo chuẩn nghèo quốc gia áp dụng cho giai đoạn 2022 - 2025.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường thành lập Tổ giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; thực hiện nghiêm túc quy trình rà soát; đánh giá đúng thực chất công tác giảm nghèo của phường.

- Cử cán bộ tham gia tập huấn nghiệp vụ nâng cao năng lực cán bộ làm công tác giảm nghèo, tập huấn rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

- Phối hợp với Thống kê cơ sở Hải An và các đơn vị liên quan tổ chức giám sát, thẩm định kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo. Kiểm tra và tổ chức phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại.

- Tổng hợp kết quả, lập danh sách rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (theo mẫu) phục vụ kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia trình Ủy ban nhân dân phường phê duyệt, gửi báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Lập, thẩm định dự trù kinh phí phục vụ công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 báo cáo Ủy ban nhân dân phường. Tham mưu ra quyết định cấp kinh phí; tổ chức thanh, quyết toán nguồn kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

- Quản lý, theo dõi biến động hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn phường. Trường hợp có phát sinh hộ nghèo, hộ cận nghèo trong năm hoặc hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm thì thực hiện rà soát theo đúng quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021, Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Thống kê cơ sở Hải An

Phối hợp với phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường hướng dẫn về nghiệp vụ có liên quan đến công tác thống kê, thực hiện có hiệu quả kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn phường năm 2025.

3. Trung tâm sự nghiệp công

- Phối hợp với phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và quần chúng nhân dân về tầm quan trọng, ý nghĩa của Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo phương pháp tiếp cận đo lường nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2022 - 2025.

- Tổ chức tuyên truyền rộng rãi các nội dung Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn quận năm 2025 hệ thống truyền thanh, Cổng Thông tin điện tử phường.

4. Các phòng, ban, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đề ra.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội phường.

Tuyên truyền, phổ biến, vận động Nhân dân, đoàn viên và các hội viên tham gia lực lượng rà soát. Phát huy vai trò của Ban công tác Mặt trận, các chi hội đoàn thể, Ban Thanh tra Nhân dân, Tổ tự quản tại thôn và các Tổ dân phố

trong tham gia rà soát và giám sát bảo đảm công khai, minh bạch về quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn thành phố. Tuyên truyền, vận động người dân tích cực tham gia đăng ký khảo sát nếu nhận thấy hộ gia đình mình đáp ứng các tiêu chuẩn.

Căn cứ Kế hoạch này, các phòng, ban, ngành liên quan chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể của đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân phường (*qua phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị*) để kịp thời hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở NN và MT;
- TTĐU, TT HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- UBMTTQVN và các đoàn thể CTXH phường;
- Các phòng, ban, ngành liên quan;
- Lưu: VT, KTHTĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Khiêm